

Số: /KH-UBND

Đường An, ngày tháng 08 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của
Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo
trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng
trên địa bàn xã Đường An**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 13/08/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn xã Đường An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết; tạo sự thống nhất trong quản lý hoạt động bến, bãi trên địa bàn xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đưa hoạt động bến, bãi vào nền nếp, phù hợp quy hoạch, bảo đảm an toàn đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, giao thông, môi trường và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát Nghị quyết số 10-NQ/TU và quy định của pháp luật; bảo đảm đồng bộ, đúng tiến độ, rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, thời gian, sản phẩm và thẩm quyền.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực quản lý; không để chậm hướng dẫn làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện; Tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, rà soát, phân loại, xác định phương án, lộ trình xử lý đối với từng bến, bãi và tổ chức xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Tổ chức, cá nhân chấp hành yêu cầu, phối hợp với cơ quan nhà nước trong quá trình kiểm tra, rà soát và phân loại, hoàn thiện hồ sơ, khắc phục vi phạm.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kiểm tra, rà soát, phân loại bến, bãi

- Kiểm tra, rà soát, thống kê toàn bộ bến, bãi hiện trạng và xác định, đề xuất bến, bãi mới. Đối với từng bến, bãi, xác định chủ thể quản lý, vị trí, diện tích sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất, tình trạng quy hoạch; các thủ tục về đất đai, đầu tư, giao thông, xây dựng, đề điều, thủy lợi, môi trường; nghĩa vụ tài chính; vi phạm và kết quả xử lý vi phạm (nếu có).

- Phân loại theo bộ tiêu chí, nguyên tắc quy định tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này:

+ Nhóm (1): Bến, bãi đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II được đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

+ Nhóm (2): Bến, bãi không thuộc nhóm (1), nhưng vị trí đất đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 Mục II, được đề xuất xem xét áp dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn hoặc tiếp tục cho thuê đất đối với bến, bãi có chủ trương đầu tư còn hiệu lực phù hợp quy định của pháp luật.

+ Nhóm (3): Bến, bãi không thuộc nhóm (1) và nhóm (2), được xác định phương án, trách nhiệm, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa theo quy định.

+ Nhóm (4): Đối với khu vực hiện chưa hình thành bến, bãi, nếu đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II thì được lập danh mục để nghiên cứu bố trí bến, bãi mới và đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

- Lập hồ sơ đối với từng bến, bãi và danh mục tổng hợp trên địa bàn xã theo Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.

2. Giải pháp, phương án thực hiện

a) Cập nhật, bổ sung bến, bãi vào quy hoạch

- Xác định danh mục bến, bãi cập nhật, bổ sung vào quy hoạch chung thành phố.

- Rà soát, nghiên cứu bố trí các khu vực bến, bãi tập trung và khu vực thay thế các bến, bãi phải chấm dứt hoạt động; ưu tiên khu vực có kết nối giao thông thuận lợi, phục vụ sản xuất, xây dựng và dân sinh.

b) Xác định danh mục, vị trí được xem xét cho thuê đất ngắn hạn

- Rà soát các bến, bãi đang hoạt động có vị trí đất có khả năng khai thác, sử dụng ngắn hạn trong thời gian chưa đưa đất vào sử dụng theo quy hoạch, dự án hoặc phương án chính thức.

- Đối với từng vị trí, xác định nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, chủ thể quản lý, sử dụng, diện tích, tài sản và công trình trên đất; phương án thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao quản lý quỹ đất.

- Sau khi quỹ đất được giao cho tổ chức có chức năng quản lý, việc lập danh mục, phê duyệt và tổ chức cho thuê thực hiện theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định có liên quan.

- Đối với bến, bãi có chủ trương đầu tư còn hiệu lực, rà soát để xem xét cho thuê đất hoặc tiếp tục cho thuê đất ngắn hạn phù hợp quy định của pháp luật. c) Hướng dẫn hoàn thiện thủ tục pháp lý

- Đối với nhóm (1), rà soát, xác định và hướng dẫn trình tự, thủ tục pháp lý còn thiếu. Đối với nhóm (4), hướng dẫn thực hiện các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, giao thông, xây dựng, đề điều, thủy lợi, môi trường.

- Đối với nhóm (2), hướng dẫn thực hiện trình tự thủ tục cho thuê đất ngắn hạn theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Xác định rõ cơ quan hướng dẫn, nội dung công việc, hồ sơ, tổ chức, cá nhân thực hiện và thời hạn hoàn thành đối với từng thủ tục.

- Chủ bến, bãi có trách nhiệm lập hồ sơ, hoàn thiện thủ tục, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm và chịu trách nhiệm về hồ sơ, tài liệu cung cấp.

d) Xử lý vi phạm; chấm dứt hoạt động, giải tỏa

- Phân loại, xác định danh mục vi phạm theo từng lĩnh vực và từng bến, bãi; xác định cơ quan thực hiện, biện pháp, lộ trình và thời hạn xử lý.

- Tổ chức xử lý vi phạm về đất đai, đầu tư, giao thông, xây dựng, đề điều, thủy lợi, môi trường theo thẩm quyền.

- Đối với nhóm (3), xây dựng phương án, lộ trình, thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa, hoàn trả mặt bằng và thông báo cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng bến, bãi.

- Vận động tổ chức, cá nhân tự giác chấp hành; trường hợp không chấp hành, lập hồ sơ và thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

- Tập trung xử lý, tháo dỡ công trình, nhà lán, vật cản vi phạm hành lang bảo vệ đề điều, công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ và hành lang an toàn giao thông đường thủy.

- Không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm mới phát sinh.

e) Rà soát, thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Rà soát diện tích, thời gian sử dụng đất, mặt nước; tình trạng giao đất, cho thuê đất; tiền thuê đất, thuế, phí và các khoản phải nộp có liên quan.

- Xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích sử dụng ngoài phạm vi được giao, được thuê hoặc trường hợp chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính.

- Đôn đốc thu đúng, thu đủ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp chậm nộp, không nộp hoặc kê khai không đầy đủ.

g) Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và báo cáo

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TU, Kế hoạch này và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thông báo đến tổ chức, cá nhân về kết quả phân loại, thủ tục còn thiếu, nghĩa vụ tài chính, vi phạm phải khắc phục và thời hạn thực hiện.

- Đưa nội dung quản lý bến, bãi vào chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra hằng năm; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm.

- Thường xuyên cập nhật hồ sơ, danh mục quản lý, tình trạng pháp lý, vi phạm, nghĩa vụ tài chính và kết quả xử lý đối với từng bến, bãi. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu số về bến, bãi, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế xã

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động bến bãi theo đúng thẩm quyền.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa, hoàn thiện hồ sơ, phân loại và xác định phương án, lộ trình xử lý đối với từng bến, bãi; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và kết quả rà soát; Tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thông báo, hướng dẫn và đôn đốc tổ chức, cá nhân hoàn thiện thủ tục, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm hoặc chấm dứt hoạt động, giải tỏa.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý vi phạm theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn vi phạm mới và không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã

- Chủ trì, Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác: tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động bến bãi ven sông, kênh trục

nội đồng nhằm nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân;

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã soạn thảo các văn bản liên quan đến công tác xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về hoạt động bến bãi.

3. Công an xã

- Nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra, rà soát, phân loại, xử lý các bến, bãi; chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan theo thẩm quyền; phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi chống đối, cản trở người thi hành công vụ.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự và vận chuyển hàng hóa, vật liệu.

4. Phòng văn hóa – xã hội xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kinh doanh hàng hóa tại các bến, bãi; phối hợp xử lý hàng hóa không rõ nguồn gốc hoặc vi phạm điều kiện kinh doanh.

- Trên cơ sở các kết luận thanh tra, kiến nghị của cấp có thẩm quyền hoặc phát sinh vụ việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật theo quy định đối với tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong quản lý, để phát sinh vi phạm mới, vi phạm kéo dài hoặc để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động.

5. Các tổ chức khai thác công trình thủy lợi

- Phối hợp rà soát bến, bãi ven kênh trục nội đồng, trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; cung cấp hồ sơ, phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý các trường hợp ảnh hưởng đến vận hành, cấp nước, tiêu thoát nước và an toàn công trình.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động bến bãi, kênh chực nội đồng đến các hội viên, đoàn viên;

- Tăng cường công tác hòa giải, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động bến bãi.

7. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã

- Tuyên truyền chủ trương của Đảng ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã và các quy định pháp luật có liên quan; phản ánh kịp thời tình hình và kết quả thực hiện.

8. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời các vi phạm pháp luật về hoạt động bến bãi. Phối hợp với Cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, xử lý vi phạm theo quy định;

- Phối hợp, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có hoạt động bến bãi hoàn thiện thủ tục pháp lý, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm và chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

9. Tổ chức, cá nhân có hoạt động bến, bãi

- Cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu; phối hợp với cơ quan nhà nước trong quá trình kiểm tra, rà soát và phân loại.

- Chủ động hoàn thiện thủ tục pháp lý, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm và chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Châm dứt hoạt động, di chuyển vật liệu, thiết bị, tháo dỡ công trình và hoàn trả mặt bằng theo phương án, lộ trình được yêu cầu.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng trước ngày 10 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng kinh tế).

- Phòng kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện 06 tháng trước ngày 15 tháng 6, kết quả năm trước ngày 15 tháng 12;

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn xã Đường An. Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- TT Đảng Ủy, TT HĐND xã (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành thuộc UBND xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Đức vĩ

PHỤ LỤC II

BỘ TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI BẾN, BÃI VEN SÔNG, KÊNH TRỤC NỘI ĐỒNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đường An)

I. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

1. Việc đánh giá, phân loại được thực hiện đối với từng bến, bãi trên cơ sở kiểm tra thực địa, hồ sơ quản lý và quy định pháp luật có liên quan.
2. Kết quả đánh giá phải xác định rõ hiện trạng, tình trạng pháp lý, vi phạm và phương án xử lý đối với từng bến, bãi.
3. Bộ tiêu chí này là cơ sở để rà soát, phân loại và đề xuất phương án quản lý; không thay thế điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
4. Việc đề xuất cập nhật vào quy hoạch hoặc đề xuất xem xét cho thuê đất ngắn hạn không đồng nghĩa với việc bến, bãi đương nhiên được tiếp tục hoạt động hoặc tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất đương nhiên được thuê đất.

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

1. Tiêu chí xem xét cập nhật, bổ sung bến, bãi vào các quy hoạch có liên quan Tiêu chí được áp dụng để đánh giá bến, bãi hiện hữu và rà soát khu vực dự kiến bố trí bến, bãi mới Việc xem xét, đề xuất được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí sau:

a) Có nhu cầu thực tế phục vụ sản xuất, xây dựng, vận chuyển, tập kết, trung chuyển hàng hóa, dân sinh; phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương.

b) Không xung đột với định hướng không gian, chức năng sử dụng đất, hành lang bảo vệ công trình và các quy hoạch có liên quan.

c) Có kết nối thuận lợi với giao thông đường bộ, đường thủy; góp phần giảm cự ly vận chuyển, chi phí lưu thông và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

d) Ưu tiên đất chưa sử dụng, sử dụng kém hiệu quả và khu vực bến, bãi tập trung; hạn chế bố trí phân tán, nhỏ lẻ, manh mún.

đ) Bảo đảm an toàn đề điều, công trình thủy lợi, thoát lũ, phòng, chống thiên tai, giao thông đường thủy, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự và các yêu cầu chuyên ngành. e) Không thuộc khu vực sạt lở, có nguy cơ sạt lở; khu vực có nguy cơ mất an toàn công trình, ảnh hưởng hành lang bảo vệ đề điều, thủy lợi, giao thông hoặc khu vực pháp luật cấm, hạn chế hoạt động.

g) Không chồng lấn khu vực khai thác, dự trữ hoặc bảo vệ tài nguyên khoáng sản theo quy hoạch, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trên cơ sở các tiêu chí trên, rà soát, đề xuất:

- Danh mục bến, bãi hiện hữu đề nghị xem xét cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan;

- Danh mục khu vực dự kiến bố trí bến bãi mới.

2. Tiêu chí xác định vị trí đất đề xuất xem xét cho thuê ngắn hạn Tiêu chí này được sử dụng để rà soát các khu đất, thửa đất có nhu cầu sử dụng tạm thời làm bến, bãi, đề xuất đưa vào danh mục cho thuê đất ngắn hạn. Việc đề xuất được xem xét trên cơ sở các tiêu chí sau:

a) Có nhu cầu thực tế sử dụng tạm thời làm bến, bãi; trong thời gian dự kiến cho thuê, khu đất chưa phải sử dụng ngay để thực hiện quy hoạch, công trình, dự án, đấu giá quyền sử dụng đất hoặc nhiệm vụ khác của Nhà nước.

b) Xác định được nguồn gốc, vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng sử dụng, chủ thể quản lý, sử dụng và tài sản, công trình hiện có trên đất.

c) Có khả năng thực hiện việc thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao cho tổ chức có chức năng quản lý, khai thác quỹ đất theo quy định.

d) Việc sử dụng tạm thời không ảnh hưởng đến thực hiện quy hoạch, dự án, phương án sử dụng đất và việc thu hồi, bàn giao đất khi Nhà nước có yêu cầu.

đ) Không thuộc khu vực pháp luật cấm, hạn chế hoạt động; có khả năng bảo đảm an toàn đề điều, công trình thủy lợi, thoát lũ, phòng, chống thiên tai, giao thông, môi trường và công trình hạ tầng có liên quan.

e) Công trình, thiết bị phục vụ hoạt động có khả năng tháo dỡ, di chuyển và hoàn trả mặt bằng; không hình thành công trình kiên cố gây khó khăn cho việc thu hồi đất.

Trên cơ sở các tiêu chí trên, các cơ quan, địa phương rà soát, đề xuất danh mục khu đất, thửa đất xem xét cho thuê ngắn hạn.

Việc thu hồi, tiếp nhận, giao quản lý, phê duyệt danh mục và tổ chức cho thuê thực hiện theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật có liên quan.

Việc đưa khu đất, thửa đất vào danh mục đề xuất không làm phát sinh quyền thuê đất và không đồng nghĩa với việc tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hoặc chủ bến, bãi hiện hữu đương nhiên được thuê đất.

III. PHÂN LOẠI VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

Nhóm (1): Bến, bãi đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II được đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

Nhóm (2): Bến, bãi không thuộc nhóm (1), nhưng vị trí đất đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 Mục II, được đề xuất xem xét áp dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn hoặc tiếp tục cho thuê đất đối với bến, bãi có chủ trương đầu tư còn hiệu lực phù hợp quy định của pháp luật.

Nhóm (3): Bến, bãi không thuộc nhóm (1) và nhóm (2), được xác định phương án, trách nhiệm, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa theo quy định. Nhóm (4): Đối với khu vực hiện chưa hình thành bến, bãi, nếu đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II thì được lập danh mục để nghiên cứu bố trí bến, bãi mới và đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập Phiếu đánh giá, phân loại đối với từng bến, bãi, trong đó xác định:

- Tên, vị trí, diện tích và hiện trạng hoạt động;
- Chủ thể quản lý, sử dụng và nguồn gốc đất;
- Tình trạng quy hoạch và hồ sơ pháp lý;
- Vi phạm, nghĩa vụ tài chính và khả năng khắc phục;
- Kết quả đối chiếu tiêu chí và nhóm phân loại đề xuất;
- Phương án xử lý, cơ quan thực hiện và thời hạn hoàn thành.

2. Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia ý kiến đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý. Kết quả đánh giá, phân loại là cơ sở để lập danh mục, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục, xử lý vi phạm, chấm dứt hoạt động, giải tỏa và đề xuất cập nhật vào các quy hoạch có liên quan.

PHỤ LỤC III

HỒ SƠ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI BẾN, BÃI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đường An)

1. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân

- Tên tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng bến, bãi:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:
- Ngành, nghề hoạt động:
- Địa chỉ trụ sở hoặc nơi cư trú:
- Mã số thuế:
- Người đại diện hoặc người trực tiếp quản lý bến, bãi:
- Số điện thoại liên hệ:
- Tổ chức, cá nhân thuê, thuê lại, liên doanh, liên kết hoặc sử dụng một phần bến, bãi (nếu có):

2. Thông tin về bến, bãi

2.1. Vị trí, quy mô

- Tên bến, bãi:
- Địa chỉ: thôn/tổ dân phố, xã/phường/đặc khu
- Vị trí theo tuyến sông, kênh, đê hoặc công trình thủy lợi:
- Tọa độ vị trí, ranh giới bến, bãi:
- Tổng diện tích thực tế đang sử dụng: m².

2.2. Nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất

- Loại đất, nguồn gốc sử dụng đất:
- Chủ thể được giao đất, cho thuê đất hoặc đang quản lý, sử dụng đất:
- Diện tích được giao, được thuê hoặc được công nhận quyền sử dụng: m².

- Thời hạn sử dụng đất:
- Diện tích thực tế đang sử dụng: m².
- Diện tích sử dụng ngoài phạm vi được giao, được thuê hoặc không có hồ sơ pháp lý (nếu có): m².
- Diện tích nằm trong hành lang bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi, nguồn nước, giao thông hoặc công trình khác: m².
- Tình trạng thuê lại, cho thuê lại, liên doanh, liên kết mặt bằng:

Trường hợp khu đất có nhiều nguồn gốc, nhiều chủ thể quản lý hoặc nhiều loại đất thì lập bảng chi tiết đối với từng phần diện tích; tổng diện tích các phần phải thống nhất với diện tích thực tế đang sử dụng.

2.3. Tình trạng quy hoạch

- Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch:
- Tình trạng phù hợp với Quy hoạch chung thành phố và các quy hoạch có liên quan:
- Công trình, dự án hoặc phương án sử dụng đất dự kiến thực hiện tại khu vực:
- Khả năng đề xuất cập nhật, bổ sung vào quy hoạch:

2.4. Hiện trạng hoạt động

- Thời điểm bắt đầu hoạt động:
- Tình trạng hoạt động tại thời điểm kiểm tra:
 - ☐ Đang hoạt động ☐ Hoạt động không thường xuyên ☐ Đã dừng hoạt động ☐ Trường hợp khác:
- Loại hình hoạt động: tập kết, trung chuyển, bốc xếp, vận chuyển, sản xuất, chế biến, kinh doanh hoặc hoạt động khác: ...
- Thời hạn hoạt động theo văn bản được cấp (nếu có):

2.5. Hàng hóa, vật liệu và thiết bị

STT	Chủng loại hàng hóa, vật liệu, khoáng sản	Khối lượng, thể tích tại thời điểm kiểm tra	Nguồn số liệu	Ghi chú
1				
2				

Khối lượng, thể tích ghi theo số liệu do chủ bến, bãi cung cấp hoặc khối lượng ước tính tại thời điểm kiểm tra và phải nêu rõ nguồn số liệu.

- Máy móc, thiết bị đang sử dụng:

2.6. Công trình hiện có

STT	Tên công trình	Vị trí	Kích thước, diện tích	Kết cấu	Mục đích, hiện trạng sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1						
2						

Thông kê đầy đủ nhà xưởng, nhà kho, trạm cân, cầu cảng, bến thủy, mố cầu, đường lên xuống bến và các công trình phụ trợ khác.

4. Kết quả kiểm tra hiện trường

4.1. Vị trí, diện tích

- Diện tích thực tế phù hợp với hồ sơ đất đai: m².
- Diện tích sử dụng ngoài phạm vi được giao, được thuê: m².
- Diện tích lấn, chiếm hoặc chưa có hồ sơ pháp lý: m².
- Diện tích nằm trong hành lang bảo vệ công trình: m².

4.2. Công trình, hoạt động

- Công trình phù hợp với hồ sơ được cấp, chấp thuận:
- Công trình chưa có hồ sơ, ngoài phạm vi hoặc không đúng nội dung được chấp thuận:
- Hoạt động phù hợp với hồ sơ pháp lý:
- Hoạt động chưa có hồ sơ hoặc không phù hợp với hồ sơ:

5. Vi phạm và kết quả khắc phục

STT	Lĩnh vực	Hành vi, nội dung vi phạm	Căn cứ xác định	Cơ quan có thẩm quyền xử lý	Biện pháp khắc phục	Tình trạng thực hiện	Thời hạn hoàn thành
1	Đầu tư						
2	Đất đai						
3	Quy hoạch, xây dựng						
4	Đê điều						
5	Thủy lợi						
6	Môi trường						
7	Giao thông						
8	Khoáng sản, hàng hóa						
9	Phòng cháy, chữa cháy; an ninh, trật tự						
10	Thuế và nghĩa vụ tài chính						
11	Lĩnh vực khác						

6. Đánh giá, phân loại và đề xuất phương án xử lý

6.1. Kết quả đối chiếu tiêu chí

- Kết quả đối chiếu tiêu chí đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan:

- ☐ Đáp ứng ☐ Không đáp ứng Lý do, căn cứ:

- Kết quả đối chiếu tiêu chí xác định vị trí đất đề xuất xem xét cho thuê ngắn hạn:

- ☐ Đáp ứng ☐ Không đáp ứng Lý do, căn cứ:

6.2. Kết quả phân loại đề xuất

- □ Nhóm (1): Đề xuất xem xét cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.
- □ Nhóm (2): Vị trí đất đề xuất xem xét áp dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn.
- □ Nhóm (3): Đề xuất chấm dứt hoạt động, giải tỏa.
- □ Nhóm (4): Khu vực đề xuất bố trí bến, bãi mới (đối với trường hợp chưa hình thành bến, bãi).

6.3. Phương án xử lý

- Thủ tục pháp lý còn thiếu:
- Cơ quan hướng dẫn, giải quyết:
- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện:
- Thời hạn hoàn thành:
- Vi phạm phải xử lý, khắc phục:
- Cơ quan có thẩm quyền xử lý:
- Biện pháp và thời hạn khắc phục:
- Nghĩa vụ tài chính còn phải thực hiện:
- Cơ quan xác định, đơn đốc thực hiện:
- Phương án xử lý quỹ đất đối với nhóm (2):
- Phương án, lộ trình chấm dứt hoạt động, di chuyển vật liệu, thiết bị, tháo dỡ công trình và hoàn trả mặt bằng đối với nhóm (3):

7. Thành phần hồ sơ kèm theo

- 1. Biên bản kiểm tra, rà soát.
- 2. Sơ đồ vị trí, ranh giới, diện tích và tọa độ bến, bãi.
- 3. Hình ảnh hiện trạng.
- 4. Bản sao hoặc bản điện tử hồ sơ pháp lý do tổ chức, cá nhân cung cấp.

- 5. Bảng tổng hợp hồ sơ còn thiếu, vi phạm, nghĩa vụ tài chính và phương án xử lý.
- 6. Ý kiến, giải trình của tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng bến, bãi.
- 7. Các tài liệu khác có liên quan.

Lưu ý: Chỉ yêu cầu cung cấp hồ sơ tương ứng với vị trí, loại hình, quy mô và hoạt động thực tế của từng bến, bãi. Trường hợp không thuộc đối tượng phải thực hiện một thủ tục thì ghi rõ “không thuộc đối tượng”; không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp hồ sơ không liên quan.